

Số: 133 /2014/NQ-HĐND

Long An, ngày 24 tháng 7 năm 2014

NGHỊ QUYẾT

Về một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An

SỞ TƯ PHÁP LONG AN

ĐẾN Số:1262.....
Ngày: 24/7/14
Chuyển:

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20/6/2012;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27/01/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 1881/TTTr-UBND ngày 19/6/2014 của UBND tỉnh về việc quy định một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND và ý kiến của Đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất một số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực, các Ban và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Long An khóa VIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2014./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ QH (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VP.QH, VP.CP (TP. HCM) (b/c);
- TT.Tỉnh ủy (b/c);
- UBND tỉnh, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND khóa VIII;
- Các Sở ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- VP.UBND tỉnh;
- LĐ và CV VP. Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.



Dặng Văn Xương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC
Mỗi số mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Long An
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 133/2014/NQ-HĐND ngày 21/7/2014
của HĐND tỉnh Long An)

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)			Ghi chú
			Cấp Tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân.					
a	Chi soạn thảo	Trang A4	180	160	140	Tính theo trang chuẩn 350 từ/trang A4 - Cấp tỉnh mức chi tối đa không quá 1.080.000 đồng/văn bản; - Cấp huyện mức chi tối đa không quá 960.000 đồng/văn bản; - Cấp xã mức chi tối đa không quá 700.000 đồng/văn bản.
b	Tổ chức họp, tọa đàm góp ý					
	+ Chủ trì	Người/buổi	150	100	70	
	+ Thành viên dự	Người/buổi	100	70	50	
2	Chi thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật.					
a	Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.	Người/buổi	Áp dụng theo Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh Long An			

b	Thủ lao công tác viên tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật	Người/buổi	Áp dụng mức chi quy định tại điểm a mục này	
c	Thủ lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù.	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a,b, mục này	
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù			
a	Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000	700
b	Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Tình huống đã hoàn thành	300	200
c	Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)	Câu chuyện đã hoàn thành	1.000	700
-	Câu chuyện pháp luật phát thanh trên hệ thống loa, đài, trạm truyền thanh	Câu chuyện đã hoàn thành	1.500	700
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	3.000	2.000
-	Tiểu phẩm pháp luật phát thanh trên hệ thống loa, đài, trạm truyền thanh	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000	3.500
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt			
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30	Không quá 01 ngày.

b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10		
5	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGDDT ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo.		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
-	Thuê dân chương trình	Người/ngày	2.000	1.500	1.000
-	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu	Ngày	10.000	7.000	5.000
-	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ngày	300	200	100
-	Thi qua mạng điện tử (Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa)		Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính.		
c	Chi giải thưởng				Tùy theo quy mô và địa bàn tổ chức cuộc thi để quyết định mức chi giải thưởng cụ thể nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này.
	- Giải nhất	Giải thưởng			
	+ Tập thể		10.000	7.000	5.000
	+ Cá nhân		6.000	4.000	3.000
	- Giải nhì	Giải thưởng			
	+ Tập thể		7.000	5.000	3.000
	+ Cá nhân		3.000	2.000	1.500
	- Giải ba	Giải thưởng			
	+ Tập thể		5.000	3.000	2.000

+ Cá nhân		2.000	1.500	1.000	
- Giải khuyến khích		Giải thưởng			
+ Tập thể			3.000	2.000	1.500
+ Cá nhân			1.000	700	500
- Giải phụ khác			500	400	300
6	Chi hỗ trợ hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật trên đài phát thanh xã, phường, thị trấn; trạm, loa truyền thanh cơ sở				
a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang A4	75	55	40
b	Bồi dưỡng phát thanh bằng tiếng việt	01 lần/thu			15
7	Chi phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật				
a	Chi hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm			2.000
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần			100
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyển sách	Lần/người			50
8	Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật				
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các sở, ngành, địa phương	Báo cáo	50	35	25
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	35	25
c	Viết báo cáo của Ủy ban nhân dân				
-	Báo cáo định kỳ hàng năm	Báo cáo	3.000	2.000	1.000
-	Báo cáo chuyên đề (Sơ kết, tổng kết)	Báo cáo	3.000	2.000	1.000

Tính theo trang chuẩn 350 từ/trang A4 và tối đa không quá 03 trang.

Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25/01/2010 của Thủ tướng Chính phủ.

Chi thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật

-	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000	700	500	
9	Chi khen thưởng					
a	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thị xã, thành phố được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.	Tương đương tập thể lao động xuất sắc		Bảng 1.5 lần mức lương cơ sở	Theo hướng dẫn hiện hành về mức tiền thưởng.	
b	Khen thưởng xã, phường, thị trấn; huyện, thị xã, thành phố được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh.	Bằng khen		Bảng 2 lần mức lương cơ sở		

